

Số: /KH-UBND

Đức Phổ, ngày tháng 7 năm 2024

## KẾ HOẠCH

### Triển khai thực hiện Đề án phát triển bền vững ngành hàng sản đến năm 2030, tầm nhìn đến 2050 trên địa bàn thị xã Đức Phổ

Căn cứ Quyết định số 1115/QĐ-BNN-TT ngày 17/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt Đề án “Phát triển bền vững ngành hàng sản đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050”;

Căn cứ Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 18/02/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 613/QĐ-UBND ngày 12/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 06/6/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển bền vững ngành sản đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 2158/QĐ-UBND ngày 09/4/2023 của UBND thị xã Đức Phổ về việc phê duyệt Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp thị xã Đức Phổ đến năm 2025;

Trên cơ sở đề xuất của Phòng Kinh tế tại Công văn số 284/PKT ngày 09/7/2024; UBND thị xã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển bền vững ngành hàng sản đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn thị xã Đức Phổ, cụ thể như sau:

## I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

**1. Mục đích:** Cụ thể hóa quan điểm, mục tiêu, định hướng và giải pháp phát triển bền vững ngành hàng sản đến năm 2030, tầm nhìn đến 2050 trên địa bàn thị xã theo Quyết định số 1115/QĐ-BNN-TT ngày 17/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 06/6/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển bền vững ngành sản đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội của địa phương; trọng tâm là điều kiện đất đai, định hướng cơ cấu cây trồng,... đáp ứng nhu cầu thị trường, nâng cao hiệu quả sản xuất.

## 2. Yêu cầu

- Phát triển bền vững ngành hàng sản phải phù hợp với Kế hoạch triển

khai thực hiện Đề án phát triển bền vững ngành sản đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp trên địa bàn thị xã đến năm 2025.

- Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các xã, phường tập trung chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện nội dung kế hoạch đảm bảo kịp thời, hiệu lực, hiệu quả.

## II. MỤC TIÊU

**1. Mục tiêu chung:** Góp phần chung vào sự phát triển ngành hàng sản ổn định, hiệu quả, bền vững trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi nói chung và địa bàn thị xã Đức Phổ nói riêng; nhằm tạo ra giá trị kinh tế cao, góp phần giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo, nâng cao đời sống dân cư khu vực nông thôn; nâng cao giá trị kim ngạch xuất khẩu và bảo vệ môi trường.

**2. Mục tiêu cụ thể:** Đến năm 2030, diện tích trồng sản khoảng 300 ha, tập trung ở các xã, phường: Phổ Nhơn, Phổ Khánh, Phổ An, Phổ Phong, Phổ Ninh,... Đầu tư thâm canh để đạt năng suất 180 tạ/ha, sản lượng khoảng 5.400 tấn, đáp ứng đủ nguyên liệu phục vụ chế biến tinh bột, chế biến thức ăn chăn nuôi. Đẩy mạnh áp dụng các tiến bộ kỹ thuật về giống, quy trình kỹ thuật canh tác bền vững; áp dụng cơ giới hóa, tăng hiệu quả kinh tế và bảo vệ môi trường sinh thái.

## III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

### 1. Về tổ chức sản xuất

- Các xã, phường xác định quy mô vùng sản xuất sản tập trung phù hợp quy hoạch của địa phương và các quy hoạch khác có liên quan.

- Căn cứ điều kiện thực tiễn, các doanh nghiệp liên kết với hộ gia đình trồng sản xây dựng vùng nguyên liệu; cung ứng vật tư đầu vào (giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật...); chuyển giao khoa học công nghệ, hướng dẫn kỹ thuật và tiêu thụ sản phẩm.

### 2. Về khoa học công nghệ

- Nghiên cứu chọn tạo các giống sản mới có năng suất cao, hàm lượng tinh bột cao, có khả năng chống chịu với sinh vật gây hại.

- Đẩy mạnh ứng dụng cơ giới hoá các khâu trồng, chăm sóc, thu hoạch, vận chuyển sản,...

**3. Xây dựng mô hình:** Xây dựng mô hình phát triển ngành hàng sản ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất; mô hình thâm canh bền vững; áp dụng quản lý dịch hại tổng hợp (IPM), quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM); các mô hình liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm; ứng dụng các mô hình tưới tiên tiến, tiết kiệm nước, sử dụng phân bón, thuốc BVTV có hiệu quả, xử lý phụ phẩm nông nghiệp theo hướng thân thiện, bảo vệ môi trường, hạn chế phát thải khí nhà kính ... nhằm chuyển giao và nhân rộng kỹ thuật tiến bộ cho người sản xuất cây sản; giảm chi phí sản xuất, tăng năng suất, chất lượng, hiệu quả, giảm ô

nhằm môi trường và bảo vệ sức khoẻ của người sản xuất và người tiêu dùng.

**4. Về thị trường tiêu thụ sản phẩm:** Đối với thị trường trong nước: Ngoài việc khuyến khích phát triển các doanh nghiệp chế biến các sản phẩm từ sắn; các địa phương cần tiếp tục thu hút doanh nghiệp chế biến bánh kẹo, nha đường gluco, mỳ ăn liền, thức ăn chăn nuôi,... sử dụng sắn và tinh bột sắn làm nguyên liệu để tăng chuỗi giá trị ngành hàng sắn.

**5. Về công tác quản lý nhà nước:** Tổ chức thực hiện có hiệu quả các chính sách liên quan đến phát triển ngành hàng sắn: Chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp; chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp; chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; chính sách hỗ trợ phát triển Hợp tác xã... Đồng thời, nghiên cứu báo cáo cấp có thẩm quyền ban hành chính sách mới hỗ trợ phát triển ngành hàng sắn: Áp dụng quy trình sản xuất sắn bền vững, chuyển đổi số, truy xuất nguồn gốc, xử lý môi trường trong chế biến sắn...

Tổ chức thanh tra, kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư đầu vào phục vụ sản xuất (giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật,...) để người trồng sắn được sử dụng vật tư đúng chất lượng. Quản lý chặt chẽ các yếu tố gây ô nhiễm trong quá trình trồng, chế biến sắn.

**6. Về đầu tư tăng cường năng lực:** Thực hiện các giải pháp đa dạng hóa nguồn vốn đầu tư phát triển sản xuất ngành hàng sắn theo hướng xã hội hóa. Các hộ gia đình đầu tư trang thiết bị, ứng dụng cơ giới hoá trong quá trình canh tác, vận chuyển sắn; doanh nghiệp đầu tư xây dựng vùng nguyên liệu, chuyển giao khoa học công nghệ, xây dựng nhà máy chế biến các sản phẩm từ sắn,... Ngân sách nhà nước đầu tư, hỗ trợ đầu tư phát triển sản xuất sắn theo quy định của pháp luật để thực hiện các nhiệm vụ: Xây dựng cơ chế, chính sách; nghiên cứu, chuyển giao khoa học công nghệ; đào tạo nguồn nhân lực; cơ sở vật chất cho các đơn vị đào tạo và nghiên cứu khoa học công nghệ; hạ tầng vùng sản xuất sắn tập trung: giao thông, thủy lợi, điện,...; xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm sắn,...

## IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Phòng Kinh tế thị xã

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị liên quan; UBND các xã, phường tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch đạt hiệu quả; đề xuất xây dựng các mô hình, dự án liên quan đến phát triển ngành hàng sắn.

- Phối hợp với Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp hướng dẫn các địa phương thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống sinh vật gây hại trên cây sắn; triển khai thực hiện chương trình Quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp; chỉ đạo, thực hiện tốt công tác kiểm dịch thực vật đối với giống sắn nhập nội và kiểm dịch thực vật nội địa.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện thanh tra, kiểm tra

các cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư đầu vào phục vụ sản xuất (giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật...) theo thẩm quyền.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch về UBND thị xã, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn **trước ngày 10/12 hàng năm** hoặc báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

**2. Phòng Tài chính- Kế hoạch:** Trên cơ sở đề nghị của Phòng Kinh tế và UBND các xã, phường có trách nhiệm tổng hợp; tham mưu trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định bố trí kinh phí theo phân cấp ngân sách và khả năng cân đối ngân sách để tổ chức thực hiện Kế hoạch.

### **3. Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp**

- Tuyên truyền đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, thiết bị mới tiên tiến trong trồng, chăm sóc phát triển vùng nguyên liệu sản tập trung trên địa bàn thị xã.

- Xây dựng các mô hình phát triển ngành hàng sản ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất; mô hình thâm canh bền vững; áp dụng quản lý dịch hại tổng hợp (IPM), quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM); các mô hình liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm; ứng dụng các mô hình tưới tiên tiến, tiết kiệm nước, sử dụng phân bón, thuốc BVTV có hiệu quả, xử lý phụ phẩm nông nghiệp theo hướng thân thiện, bảo vệ môi trường, hạn chế phát thải khí nhà kính ... nhằm chuyển giao và nhân rộng kỹ thuật tiến bộ cho người sản xuất cây sắn; giảm chi phí sản xuất, tăng năng suất, chất lượng, hiệu quả, giảm ô nhiễm môi trường và bảo vệ sức khỏe của người sản xuất và người tiêu dùng.

### **4. Ủy ban nhân dân các xã, phường**

- Căn cứ Kế hoạch này, UBND các xã, phường chủ động xây dựng Kế hoạch phát triển các vùng sản xuất sản tập trung, bảo đảm truy xuất nguồn gốc gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ đến năm 2030, tầm nhìn đến 2050 trên địa bàn đảm bảo phù hợp với điều kiện và tình hình thực tế tại địa phương.

- Tổ chức tuyên truyền, thông tin, phổ biến sâu rộng nội dung của Kế hoạch đến các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, với nhiều hình thức đa dạng, phong phú, phù hợp với từng đối tượng, địa phương.

- Hằng năm rà soát, hướng dẫn người sản xuất thực hiện tốt các giải pháp kỹ thuật sản xuất cây sắn đảm bảo hiệu quả kinh tế, ổn định sinh kế, đúng quy hoạch.

- Khuyến khích và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp nông thôn. Tạo điều kiện thuận lợi để thu hút các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp... tham gia đầu tư phát triển cây sắn tại địa phương.

- Đề xuất các mô hình, dự án liên quan đến phát triển ngành hàng sắn của địa phương.

**5. Chế độ báo cáo:** Hàng năm, **trước ngày 05/12** các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các xã, phường báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch gửi về UBND thị xã (qua Phòng Kinh tế) tổng hợp báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát

triển nông thôn theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, các cơ quan, đơn vị gửi văn bản về Phòng Kinh tế để tổng hợp, báo cáo UBND thị xã xem xét./.

***Nơi nhận:***

- Sở Nông nghiệp và PTNT (báo cáo);
- TT Thị ủy, TTHĐND thị xã (b/c);
- CT, PCT UBND thị xã;
- Các Phòng: Kinh tế, TC-KH;
- Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp;
- UBND các xã, phường;
- VP HĐND và UBND: C, PC, CV<sup>Thuận</sup>;
- Lưu: VT, PKT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Ngọc Sang**